Thắp Sáng Những Vùng Đất

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG ELECTRIC EQUIPMENT

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐÈN ĐƯỜNG

MỤC LỤC

MHE - STL - SP101.....03
MHE - STL - SP102.....04
MHE - STL - SP103.....05
MHE - STL - SP104.....06
MHE - STL - SP105.....07
MHE - STL - SP106.....08
MHE - STL - SP107.....10
MHE - STL - SP108.....11
MHE - STL - SP109.....12
MHE - STL - SP110.....13
MHE - STL - SP111.....14
MHE - STL - SP112.....15
MHE - STL - SP113.....16
MHE - STL - SP114.....17
MHE - STL - SP115.....18
MHE - STL - SP116.....19
MHE - STL - SP117.....20

MHE - STL - SP101

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

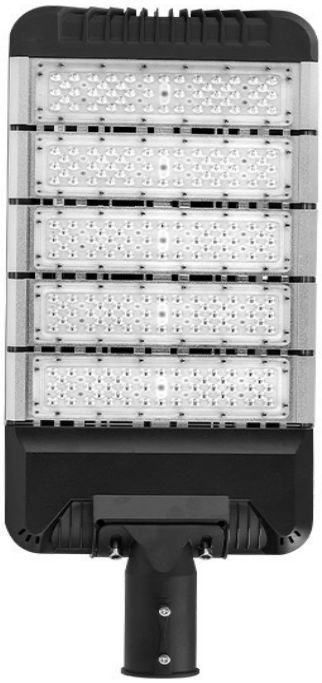

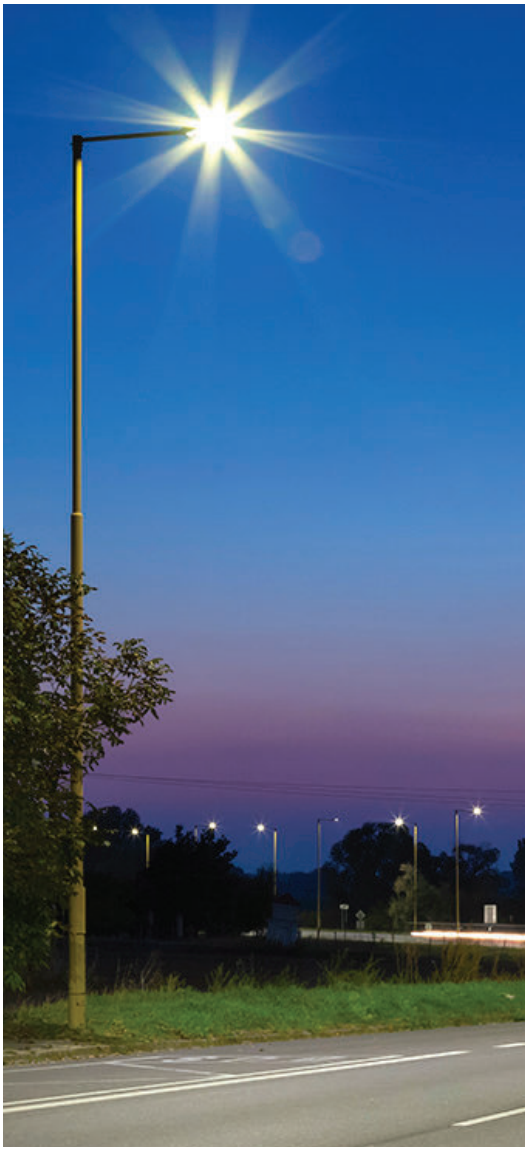

50.000h 2 - 5 năm

MHE - STL - SP102

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP103

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

50.000h 2 - 5 năm

MHE - STL - SP104

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP105

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

A

B

C

50.000h 2 - 5 năm

MHE - STL - SP106

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

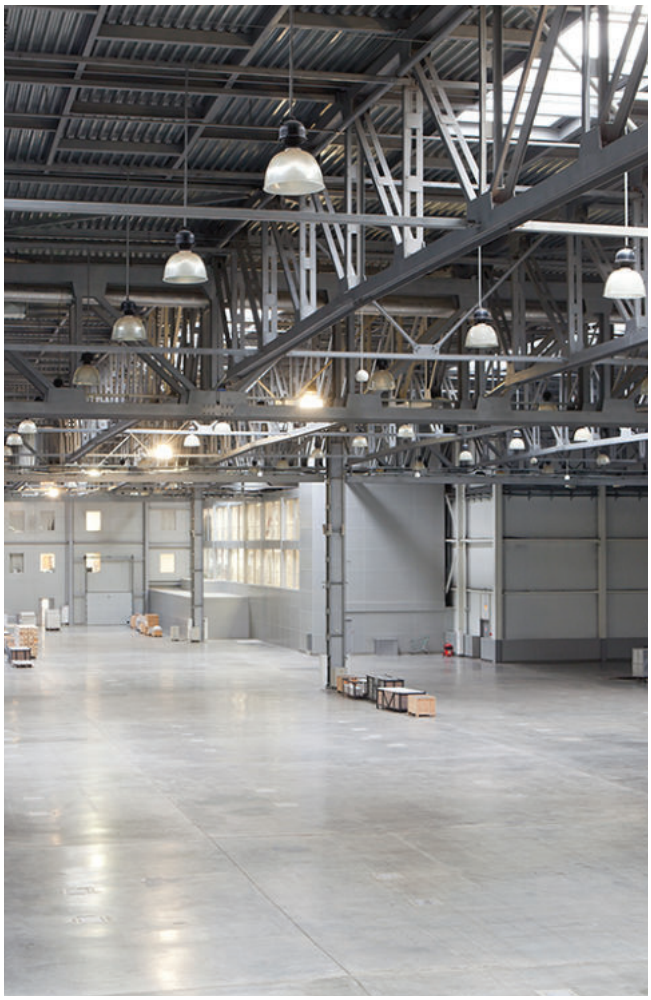

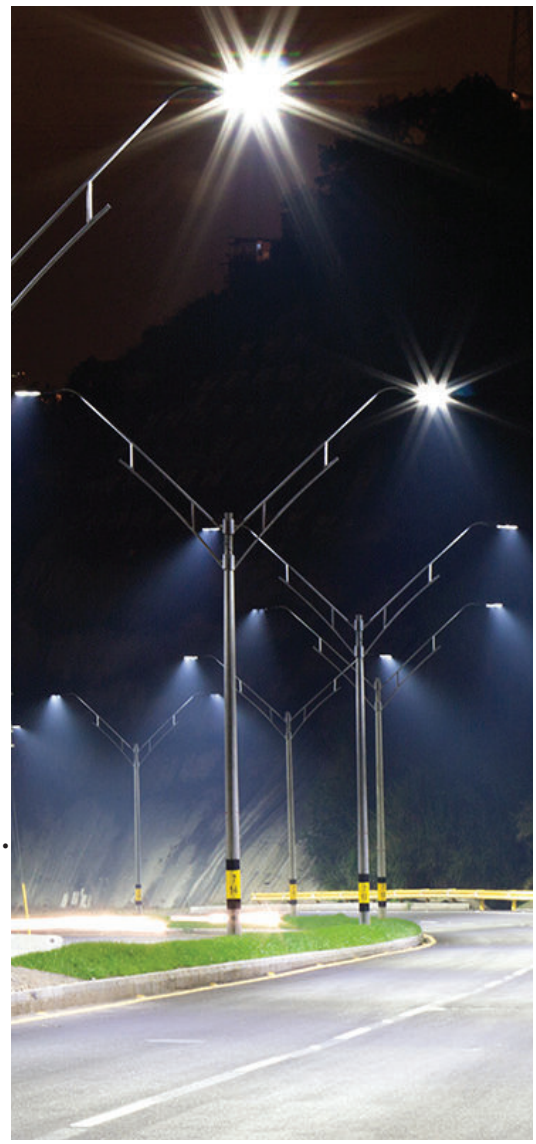

MHE - STL - SP107

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

A (street light)

B (flood light)

C (street / tunnel light)

D (tunnel light)

50.000h 2 - 5 năm

MHE - STL - SP108

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

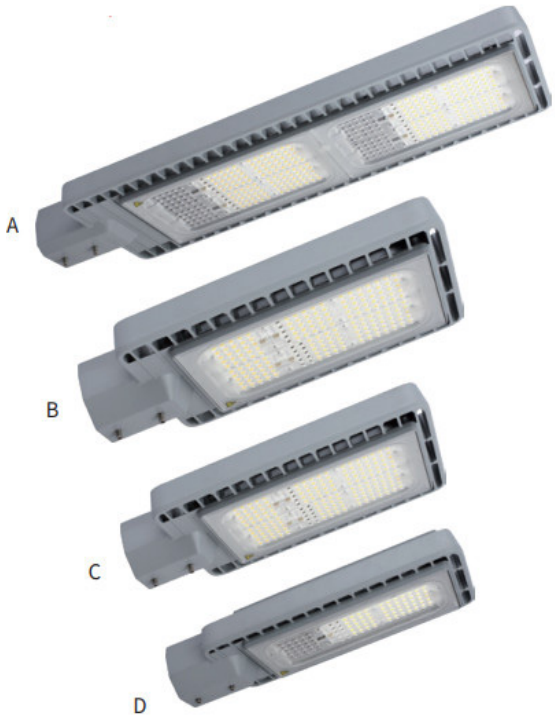

50.000h 2 - 5 năm

MHE - STL - SP109

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP110

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP111

❖ ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

❖ ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

50.000h 2 - 5 năm

MHE - STL - SP112

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

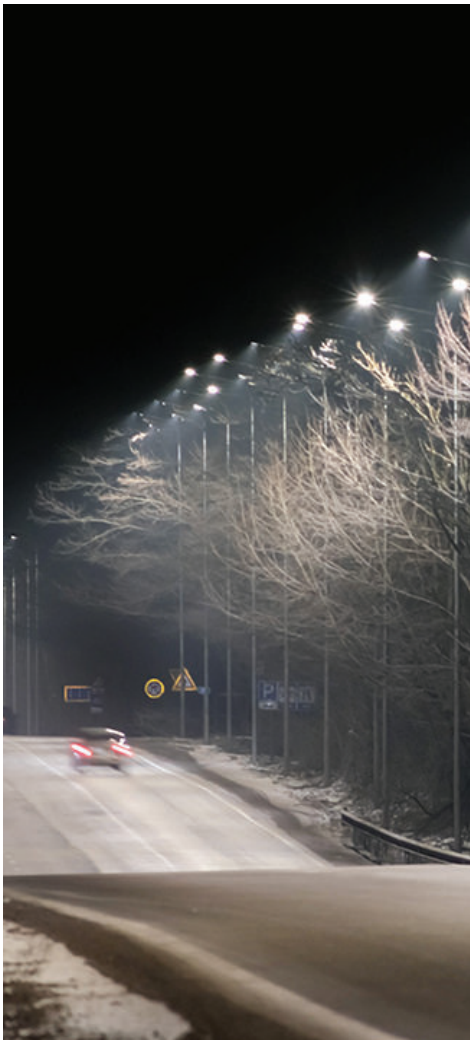

MHE - STL - SP113

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

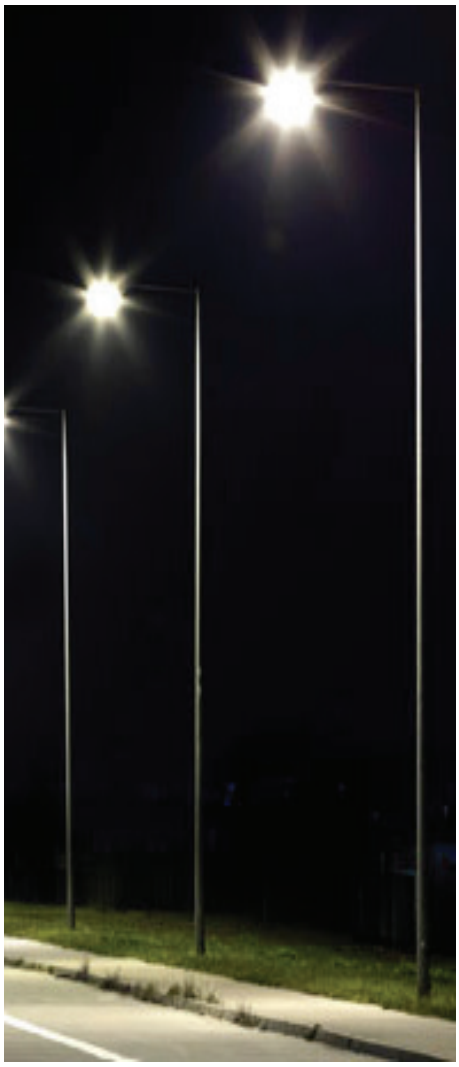

MHE - STL - SP114

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP115

❖ ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

❖ ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP16

❖ ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

50.000h 2 - 5 năm

❖ ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

MHE - STL - SP117

50.000h 2 - 5 năm

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Lắp cho cột cao: 8m, 9m, 10m, 11m, 12m, 13m...
- Driver dim 5 cấp.
- Vỏ nhôm tản nhiệt.
- Chip: Led Philips/ Cree.
- Vật liệu và công nghệ chế tạo thân vỏ đèn: Hợp kim Al đúc áp lực cao.
- Công nghệ xử lý hoàn thiện bề mặt thân vỏ đèn: Sơn tĩnh điện kháng UV.
- Ngăn chứa bộ điện: IP66.

ỨNG DỤNG

Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CÔNG SUẤT	ĐIỆN ÁP NGUỒN	TẦN SỐ NGUỒN	HỆ SỐ CÔNG SUẤT PF	HIỆU SUẤT PHÁT QUANG	NHIỆT ĐỘ MÀU CCT	CHỈ SỐ HOÀN MÀU CRI	TRỌNG LƯỢNG	ỐNG CẦN ĐÈN
W	V	Hz	PF	Lm/W	K	Ra	Kg	ø
100-150-200-250	220~240	50/60	> 0.9	120 - 130	3000 - 3500 4000 - 4500 6000 - 6500	> 80	3 - 12	48 - 75

Thắp Sáng Những Vùng Đất

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG ELECTRIC EQUIPMENT

VPGD: Shophouse 05, Tầng 2, Toà nhà CT2A, Ngõ 537, đường Bát Khối, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

thietbidienminhhung2812@gmail.com

0942051000